

BẢN TIN

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH
Lưu vực sông cái Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang và vùng phụ cận tỉnh Khánh Hòa
(Tuần từ 28/9 đến 04/10/2018)**

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1.1. Lượng mưa

TT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa cộng dồn từ đầu năm 2018 (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%) (So sánh với cột (4))			Dự báo tình hình mưa trong tuần tới (28/9-04/10) (mm)
				TB nhiều năm	Năm 2016	Năm 2015	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Ninh Hòa	43,00	298,00	-20%	+4%	+195%	39
2	Đồng Trăng	63,00	334,00	-4%	-23%	+73%	66
3	Nha Trang	28,30	318,30	-1%	+28%	+153%	62
4	Cam Ranh	96,50	401,22	+12%	+17%	+138%	70
	Trung bình	57,70	337,88	-3%	+7%	+140%	59

Nhận xét: Từ ngày 20 ÷ 26/IX xuất hiện mưa với lượng mưa từ 56 ÷ 138 mm/tuần vùng sông Cái Nha Trang và phụ cận, vùng sông Cái Ninh Hòa mưa vẫn, đo được tại Ninh Hòa là 48 mm/tuần. Lượng mưa cộng dồn các trạm đo mưa chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tính đến thời điểm hiện tại thấp hơn trung bình nhiều năm -3% và lớn hơn năm hạn 2015 là +140%. Dự báo lượng mưa trong tuần tới là khoảng 59 mm.

1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối năm 2018 so với TK (%)
				TBNN	2016	2015		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
1	Am Chúa	4,69	14%	-8%	-20%	+9%	Tăng	100%
2	Cam Ranh	22,10	24%	-3%	-2%	+16%	Tăng	100%
3	Cây Sung	0,50	38%	-9%	-36%	+28%	Tăng	100%
4	Đá Bàn	75,00	16%	-13%	-1%	+10%	Tăng	89%
5	Đá Đen	3,43	25%	-20%	-24%	+5%	Tăng	100%
6	Đồng Bò	0,70	50%	-6%	-33%	+33%	Tăng	100%
7	Hoa Sơn	19,18	34%	-6%	-13%	+4%	Tăng	78%
8	Láng Nhót	2,10	38%	-8%	-22%	+14%	Tăng	100%
9	Suối Dầu	32,78	33%	-7%	-25%	+8%	Tăng	100%
10	Suối Hành	9,49	24%	-2%	-11%	+21%	Tăng	100%
11	Suối Lớn	0,22	68%	+8%	0%	+18%	Tăng	100%

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối năm 2018 so
				TBNN	2016	2015		
12	Suối Luồng	0,62	53%	-13%	-30%	+7%	Tăng	100%
13	Suối Sim	1,31	49%	-1%	+2%	-4%	Tăng	99%
14	Suối Trầu	9,81	33%	-2%	+2%	+12%	Tăng	97%
15	Tiên Du	9,81	12%	-24%	-41%	-27%	Tăng	44%
16	Ea Krông Rou	35,90	20%	-3%	-4%	+6%	Tăng	67%
17	Bến Ghe	0,22	95%	+3%	+5%	0%	Tăng	100%
18	Hòn Khôi	1,20	83%	+2%	+8%	0%	Tăng	100%
19	Đá Mài	2,60	10%	-27%	-29%	-44%	Tăng	72%
20	Bà Bác	0,20	100%	-42%	-57%	-17%	-	100%
21	Cây Búa	0,80	21%	-34%	-63%	-20%	Tăng	100%
22	Sở Quan	0,20	95%	+4%	+5%	0%	-	
23	Ba Dùi	0,23	87%	+2%	-4%	+9%	Tăng	100%
24	Bàu Sang	0,04	100%	+13%	0%	+25%	Giảm	47%
25	Đồng Mộc	0,70	97%	0%	+1%	-1%	Tăng	100%
26	Đồng Hăng						-	
27	Bích Đàm	0,23	96%	+10%	+9%	+13%	Tăng	100%
28	Tà Rục	23,90	54%	-23%	-25%	-46%	Tăng	100%
	Tổng cộng	258,0	27%	-10%	-11%	+3%		

Nhận xét:

Tổng dung tích trữ thiết kế của 28 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 258 triệu m³. Hiện tại, tổng dung tích là 68,88 triệu m³, đạt 27% so với thiết kế. Một số hồ có dung tích nhỏ, dung tích trữ vẫn thấp: Suối Trầu (33% DTTK), Am Chúa (14% DTTK), Cây Sung (38% DTTK), Láng Nhót (38% DTTK), đặc biệt là hồ Suối Trầu chỉ đủ cấp nước cho sinh hoạt, trong một vài tuần sắp tới nếu không có mưa bổ sung thì các hồ này sẽ thiếu nước phục vụ sản xuất.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh đã gieo trồng được 18.434/18.557 ha, tăng 1.137 ha so với năm 2017.

Cấp nước trong vụ Hè Thu 2018: Dựa vào số liệu dự báo mưa, nguồn nước hiện có tại các hồ chứa trong vùng, kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tính toán cân bằng nước cho thấy:

- ✓ Có 18/28 công trình đảm bảo cấp nước 100% vụ Hè Thu 2018.
- ✓ Có 4/28 công trình: Hồ Am Chúa chỉ đảm bảo cấp nước 78% so với kế hoạch; hồ Cây Sung chỉ đảm bảo 57% so với kế hoạch; hồ Láng Nhót chỉ đảm bảo 95% so với kế hoạch; hồ Suối Trầu chỉ đảm bảo 5% so với kế hoạch. Tổng diện tích không bố trí sản xuất vụ Hè Thu năm 2018 là khoảng 578 ha.
- ✓ Có 2/28 công trình (hồ Đá Đen, hồ Cây Búa) không bố trí tưới vụ Hè Thu năm 2018.
- ✓ Có 4/28 công trình (hồ Hòn Khôi, hồ Đá Mài, hồ Đồng Hăng, hồ Bích Đàm) cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp không bố trí diện tích tưới.

- ✓ Tổng diện tích đảm bảo tưới của 28 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 9.416/9.996 ha.

TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất vụ Hè Thu 2018 (ha)	Dung tích dự báo cuối năm 2018 so với TK (%)	Vụ Hè Thu 2018			DT dự kiến bố trí vụ Mùa 2018 (Lúa mùa) (ha)	Cấp nước sinh hoạt (m ³ /ng.đ)	Cấp nước công nghiệp (m ³ /ng.đ)
					Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	Ghi chú			
1	Am Chúa	14%	374,15	100%	78,31%	292,99	Thiếu nước			
2	Cam Ranh	24%	749,51	100%	Đủ nước 100%	749,51	Đủ nước	50	3.600	
3	Cây Sung	38%	69,67	100%	56,92%	39,66	Thiếu nước			
4	Đá Bàn	16%	4.104,78	89%	Đủ nước 100%	4.104,78	Đủ nước		37.400	
5	Đá Đen	25%	Không bố trí tưới vụ HT	100%			Không bố trí tưới vụ HT		0,34	
6	Đồng Bò	50%	7,26	100%	Đủ nước 100%	7,26	Đủ nước			
7	Hoa Sơn	34%	793,74	78%	Đủ nước 100%	793,74	Đủ nước		4.000	
8	Láng Nhót	38%	384,44	100%	95,48%	367,05	Thiếu nước			
9	Suối Dầu	33%	1.649,71	100%	Đủ nước 100%	1.649,71	Đủ nước		8.600	
10	Suối Hành	24%	248,27	100%	Đủ nước 100%	248,27	Đủ nước			
11	Suối Lớn	68%	38,55	100%	Đủ nước 100%	38,55	Đủ nước			
12	Suối Luồng	53%	72,00	100%	Đủ nước 100%	72,00	Đủ nước			
13	Suối Sim	49%	2,00	99%	Đủ nước 100%	2,00	Đủ nước			
14	Suối Trầu	33%	473,59	97%	4,86%	23,00	Thiếu nước		4.300	
15	Tiên Du	12%	72,96	44%	Đủ nước 100%	72,96	Đủ nước		3.300	
16	Ea Krong Rau	20%	480,00	67%	Đủ nước 100%	480,00	Đủ nước		2.700	
17	Bến Ghe	95%	48,00	100%	Đủ nước 100%	48,00	Đủ nước			
18	Hòn Khói	83%	Cấp nước CN (Vinashine)	100%			Cấp nước CN (Vinashine)			
19	Đá Mài	10%	Không bố trí tưới	72%			Không bố trí tưới			
20	Bà Bác	100%	29,69	100%	Đủ nước 100%	29,69	Đủ nước			
21	Cây Bứa	21%	Không bố trí tưới	100%			Không bố trí tưới			
22	Sở Quan	95%	50,00		87,34%	50,00	Đủ nước			
23	Ba Dùi	87%	5,60	100%	Đủ nước 100%	5,60	Đủ nước			
24	Bàu Sang	100%	30,00	47%	Đủ nước 100%	30,00	Đủ nước			
25	Đồng Mộc	97%	30,00	100%	Đủ nước 100%	30,00	Đủ nước			
26	Đồng Hăng		Không bố trí tưới				Không bố trí tưới			
27	Bích Đàm	96%	Cấp nước sinh hoạt & công	100%			Cấp nước sinh hoạt & công			
28	Tà Rục	54%	281,68	100%	Đủ nước 100%	281,68	Đủ nước		5.000	
	Tổng cộng	27%	9.996			9.416		50	68.900	46.200

Đối với một số hồ chứa không đủ cấp nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp, đơn vị quản lý hồ cần triển khai kế hoạch bơm chống hạn:

+ Hồ Am Chúa: Diện tích dự kiến bơm khoảng 80 ha: Trong đó HTX NN Diên Điền I khoảng 20 ha, HTX NN Diên Điền II khoảng 60 ha tại Kênh tiêu thoát lũ hồ Am Chúa.

+ Hồ Cây Sung: Diện tích dự kiến bơm 18 ha: Trong đó HTX NN Diên Tân khoảng 18 ha tại suối Cây Sung.

2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng tổng hợp thông tin nguồn nước và nhu cầu nước vùng nằm ngoài công trình thủy lợi theo kịch bản kiến nghị tính toán.

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/- %)			Khuyến cáo
			Năm Min	Năm TB	Năm Max	
Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa, huyện Vạn Ninh	337	+152%	-23%	-57%	Rủi ro hạn thấp
Đồng Trăng	Huyện Diên Khánh, Khánh Vĩnh	400	+104%	-3%	-40%	Rủi ro hạn thấp
Nha Trang	TP Nha Trang	380,3	+147%	-1%	-51%	Rủi ro hạn thấp
Cam Ranh	TP Cam Ranh, Cam Lâm, Khánh Sơn	471,2	+86%	+11%	-30%	
	Trung bình		+122%	-4%	-45%	

Nhận xét:

Đối với vùng thị xã Ninh Hòa, huyện Vạn Ninh, vùng huyện Diên Khánh, huyện Khánh Vĩnh và vùng thành phố Nha Trang, mưa lũy kế từ đầu năm 2018 đến hết vụ Hè Thu 2018 dự báo ở mức thấp hơn so với TBNN khoảng -23% (trạm Ninh Hòa), -3% (trạm Đồng Trăng) và -1% (trạm Nha Trang) như vậy khả năng rủi ro hạn hán thiếu nước đối với các vùng sản xuất phụ thuộc nước mưa trong vùng không cao. Tuy nhiên vẫn cần phải sử dụng nước tiết kiệm.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nguồn nước hiện tại trong các công trình thủy lợi cộng với lượng mưa bổ sung được dự báo trong thời gian tới cơ bản đảm bảo cấp cho sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu 2018. Tuy nhiên vẫn cần sử dụng nước tiết kiệm để đảm bảo nguồn nước phục vụ nhu cầu cho các giai đoạn tiếp theo.

Đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Hè Thu 2018 được dự báo tương đối cao, do trong vùng mùa khô có lượng mưa rất thấp kết hợp với thời tiết nắng nóng và gió nhiều nên việc đáp ứng nhu cầu nước cho cây trồng vẫn luôn tiềm ẩn khả năng xảy ra hạn hán, đặc biệt là các vùng sản xuất tập trung. Vì vậy đối với tỉnh Khánh Hòa vẫn cần tích trữ nước đồng thời sử dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, giảm tổn thất bốc hơi mặt ruộng và các công cụ lưu trữ nước khác.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 05/10/2018.